TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 133/2020/HNGĐ-ST Ngày: 03-8-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh,

Ông Doãn Văn Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Văn H sinh năm 1985; ĐKHKTT: Thôn 7, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 36, phân trại I, Trại giam số 6, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cấp Giấy đăng kí kết hôn số 107, Quyển số 01/2010 ngày 09 tháng 11 năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuốc sống hàng ngày. Mặt khác, anh H có hành vi vi phạm pháp luật và đang chấp hành án tại Trại tạm giam số số 6, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Do tình cảm không còn, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn H có hai con chung là Đỗ Văn H1 sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009 và Đỗ Thị Thùy T sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cả hai con chung; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Văn H trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Nguyễn Thị V về thời điểm kết hôn, con chung và tài sản. Việc chị V xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Anh có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao các con chung cho bố mẹ anh nuôi, yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn H; giao các con chung Đỗ Văn H1 và Đỗ Thị Thùy T cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn H đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Văn H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không quan tâm, không tin tưởng lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Chị V xin ly hôn, anh H cũng đã có bản khai trình bày đồng ý ly hôn với chị V. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V xin ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Tài liệu xác minh thể hiện, các bên có con chung như chị V trình bày là đúng, các con chung Đỗ Văn Hoàng sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009 và Đỗ Thị Thùy Trang sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012. Anh H có nguyện vọng đề nghị Tòa án giao con chung cho ông bà nội nuôi, nhưng xét thấy việc giao con chưa thành niên chỉ có thể giao cho chị V hoặc anh H nuôi, anh H đang đi chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện nuôi con, vì vậy cần phải giao các con chung cho chị V nuôi là phù hợp quy định của pháp luật. Mặt khác, xét nguyện vọng của các con từ đủ 07 tuổi trở lên. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, vậy nên giao cho chị V nuôi là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị V trình bày các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Đỗ Văn H thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đỗ Văn H.

Về con chung: Giao con Đỗ Văn H1 sinh ngày 09 tháng 12 năm 2009 và Đỗ Thị Thùy T sinh ngày 11 tháng 10 năm 2012 cho chị Trần Lệ Thủy trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0000854 ngày 06 tháng 05 năm 2020. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Ngũ Lão, h. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Chiến